TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS- ST
Ngày 23 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phùng Thị Mai Hương
Bà Nguyễn Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân (viết tắt: TAND) khu vực 6- Thanh Hóa

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt: VKSND) khu vực 6- Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Huyền Diệu - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở TAND khu vực 6 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/ QĐXXST- HS ngày 12/9/2025 đối với bị cáo:

BÙI VĂN O, sinh ngày: 05/01/1969, tại xóm K, xã Y, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xóm K, xã Y, tỉnh Phú Thọ; CCCD số: 017069003547; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên Đ1; Ngày 28/7/2025, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Y ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Bùi Văn O; Con ông Bùi Văn B (đã chết); Con bà: Bùi Thị C (đã chết); Vợ: Bùi Thị C1; Con: có 02 con: Con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện nay đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

*** Bị hại:** Ông Ngô Thanh X, sinh năm 1953 (đã chết)
Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô Thanh X:
Anh Ngô Thanh H (con trai), sinh năm 1992
Cư trú tại: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

*** Những người làm chứng**:
1. Anh Lê Hùng C2, sinh năm 1991
Cư trú tại: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

2. Chị Vũ Thị Kim C3, sinh năm 1995
Cư trú tại: Tổ dân phố C, phường B, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)
3. Bà Bùi Thị S, sinh năm 1968
Cư trú tại: Xóm Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)
4. Ông Bùi Văn C4, sinh năm 1971
Cư trú tại: Xóm T, xã Y, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn O, có giấy phép lái xe hạng C, số 010221065492, do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 23/5/2022, ngày hết hạn giấy phép lái xe: 23/5/2027.

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 07/6/2025, Bùi Văn O điều khiển xe ô tô BKS: 28D-004.70 chở theo chị Bùi Thị S và anh Bùi Văn C4 di chuyển trên đường T theo hướng phường Đ (nay là phường B) đi Quốc lộ A (QL1A). Khi xe ô tô đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường T và đường L thuộc tổ dân phố số A, phường B, tỉnh Thanh Hóa, do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng xe một cách an toàn nên va chạm với xe mô tô BKS: 36F6-5756 do ông Ngô Thanh X điều khiển đang di chuyển theo hướng cầu H đi nhà máy G thuộc phường B, tỉnh Thanh Hóa. Hậu quả: ông Ngô Thanh X bị thương tích được đưa đi bệnh viện cấp cứu, khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày tử vong. Xe ô tô BKS: 28D - 004.70 và xe mô tô BKS: 36F6 - 5756 bị hư hỏng.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; trưng cầu khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện đồng thời tiến hành các bước điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật. Kết quả điều tra xác định:

* Khám nghiệm hiện trường:

Điều kiện thời tiết, khí hậu, ánh sáng: Trời không mưa, khí hậu nóng, ánh sáng đèn điện đủ điều kiện để khám nghiệm.

Tình trạng hiện trường: Hiện trường bị xáo trộn do quá trình đưa nạn nhân đi cấp cứu.

Hiện trường chung nơi xảy ra vụ tai nạn là ngã tư giao nhau giữa đường T và đường L thuộc Khu phố H, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường B, tỉnh Thanh Hóa). Khu vực giao nhau giữa hai đường cùng mức, có đèn tín hiệu giao thông. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, đèn tín hiệu chỉ bật đèn vàng trong trạng thái nhấp nháy. Tại các khu vực vạch dừng chờ đèn có vạch kẻ đường cho người đi bộ sang đường và biển báo vị trí người đi bộ sang ngang (biển vuông, nền màu xanh) và vạch sơn giảm tốc độ.

Đoạn đường T lòng đường rộng 14,5 mét được dải nhựa bằng phẳng, được chia làm hai chiều đường xe chạy ngăn cách bởi vạch nét đứt màu vàng. Tại mỗi chiều đường được chia làm hai làn đường ngăn cách bởi vạch sơn màu trắng nét đứt. Tại góc ngã tư phía Đông Bắc trên đường T có biển báo đường giao nhau W205a (biển tam giác viền đỏ, nền vàng, ở giữa có hình dấu "+" màu đen). Đoạn đường L lòng đường rộng 13,4 mét được dải nhựa bằng phẳng chia làm hai chiều đường xe chạy, ngăn cách với vạch nét đứt màu vàng. Tại khu vực vạch dừng chờ đèn tín hiệu có vạch sơn giảm tốc đã cũ, mờ.

Khu vực ngã tư giao nhau có phía Bắc là đường L hướng đi nhà máy G, phía Nam là đường L hướng đi cầu Hà Lan. Phía Tây là đường T đi QL1A, phía đông là đường T đi UBND phường Đ. Lấy mép đường bên phải đường T đi UBND phường Đ làm vạch chuẩn cho các chỉ số đo đạc, lấy cột điện ký hiệu L2. LS1 tại góc Đông Nam ngã tư làm mốc chuẩn, ký hiệu vạch chuẩn là A. Thống nhất đơn vị đo là mét, chiều hướng khám nghiệm từ Đông sang T, phát hiện:

- Hệ thống vết cà trượt không liên tục, kích thước (9,15 x0,4)m, trên mặt đường vết có chiều từ hướng Đông Bắc đến Tây T. Điểm đầu vết cách mốc chuẩn 16,1m về hướng T, cách (A) là 8,7m về hướng Bắc. Đo vuông góc từ điểm đầu vết cà trượt đến vạch dừng chờ đèn tín hiệu phía đông là 25,8m, đến vạch dừng chờ đèn tín hiệu phía Nam là 25m. Điểm cuối của vết cà trượt trùng với vị trí giá để chân trước bên trái xe mô tô BKS 36G6-5756. (kí hiệu 1).

- Xe mô tô BKS 36G6-5756 nằm nghiên bên trái. Đuôi xe quay hướng Đ, đầu xe quay hướng Tây. Điểm cuối vết cà trượt số (1) trùng với vị trí giá để chân trước bên trái xe mô tô. Trục bánh xe trước cách (A) là 6,4m về phía Bắc, trục bánh sau cách (A) là 6,3m. (kí hiệu 2).

- Xe ô tô BKS 28D-004.70 trong trạng thái dừng đỗ trên mặt đường. Đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông. Trục bánh trước bên trái cách (A) là 9,7m về phía Bắc, cách trục bánh trước xe mô tô BKS 36F6-5756 là 3,3m về phái B. Trục bánh sau bên trái xe ô tô BKS 28D-004.70 cách (A) là 9,45m về phía Bắc. (kí hiệu 3).

- Vùng dấu vết màu nâu đỏ trên mặt đường kích thước 1,4m x0,65m. T vùng dấu vết cách (A) là 8,8m về phía Bắc, cách trục bánh trước xe mô tô BKS 36F6-5756 là 3m về phía T (kí hiệu 4).

* Kết quả giám định về dấu vết cơ học:

- Ngày 08/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T trưng cầu Phòng K Công an tỉnh T khám nghiệm phương tiện, giám định kỹ thuật liên quan đến các phương tiện trong vụ tai nạn.

Tại Kết luận giám định số: 2161/KL-KTHS ngày 23/6/2025 của phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ngoài bên trái đầu xe cách thành xe bên trái 72cm xe ô tô BKS: 28D - 004.70 (ảnh 5 đến 11) với mặt

ngoài bên phải phần trước chắn bùn trước, càng trước bên phải, bên giỏ đèo hàng trước đến mặt ngoài ống pô xe mô tô BKS: 36F6 – 7556.

2. Tại thời điểm va chạm, xe mô tô BKS: 36F6 - 5756 chuyển động gần vuông góc, từ trái sang phải so với chuyển động của xe ô tô BKS: 28D - 004.70.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trong khu vực ngã tư giao nhau giữa đường L và đường T.

4. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của các phương tiện trước khi tai nạn.

5. Ngoài dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS: 28D - 004.70 với xe mô tô BKS: 36F6 – 5756, không phát hiện dấu vết va chạm với người, đồ vật và phương tiện khác.

*Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- Xe ô tô BKS 28D - 004.70: Xe nổ máy, còi kêu, gương xe, gạt nước, hệ thống điều khiển và phanh xe hoạt động bình thường.

- Xe mô tô BKS 36F6 -5756: Xe nổ máy, còi, đèn phanh tay, phanh chân hoạt động bình thường.

* Kết quả giám định tử thi:

- Ngày 07/06/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T trưng cầu Phòng K Công an tỉnh T giám định nguyên nhân chết đối với ông Ngô Thanh X.

Tại Kết luận giám định số: 2211/KLGĐTT-PC09 ngày 24/6/2025 của phòng K Công an tỉnh T kết luận:

1. Các kết quả chính:

1.1. Kết quả khám nghiệm:

- Các vết sây sát da, bầm tím, tụ máu tại vùng: Đầu, mặt, vai, ngực, mông, tứ chi.

- Chấn thương sọ não:Tụ ngấm máu da đầu và cơ thái dương trái; Vỡ xương hộp sọ; Xuất huyết khoang dưới nhện bán cầu đại não hai bên; Phù não, não thất bên chứa dịch máu.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết: chấn thương sọ não.

* Kết quả rà soát Camera, trưng cầu giám định: Cơ quan CSĐT đã rà soát, trích xuất camera khu vực hiện trường ghi nhận diễn biến vụ tai nạn giao thông gửi trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử tại Phòng K Công an tỉnh T.

Tại bản kết luận giám định số 2190/KL-KTHS ngày 23/06/2025 của Phòng K, Công an tỉnh T kết luận: Không tìm thấy dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 03 (ba) tệp video của 02 (hai) USB gửi giám định.

Ghi nhận hình ảnh hai phương tiện di chuyển hướng vuông góc với nhau và va chạm trong khu vực ngã tư.

Trích xuất 11 (mười một) ảnh từ các tệp video gửi giám định - Thể hiện trong Phụ lục.

Không xác định được tốc độ của hai phương tiện trong vụ va chạm.

* Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, xét nghiệm ma túy: Sau khi xảy ra vụ tai nạn, CQĐT đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở của ông Bùi Văn O. Kết quả không có cồn. Đồng thời thu mẫu máu của ông Bùi Văn O và Nguyễn Thanh X1 tiến hành trưng cầu giám định nồng độ cồn, chất ma tuý tại V Bộ C5.

Tại bản kết luận giám định số 4633/KL-KTHS ngày 23/6/2025 của V Bộ C5, kết luận: Không tìm thấy chất ma tuý và sản phẩm chuyển hoá của chất ma tuý trong các mẫu máu ghi thu của Bùi Văn O và Ngô Thanh X gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 4625/KL-KTHS ngày 17/6/2025 của V Bộ C5 kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của ông Ngô Thanh X và Bùi Văn O gửi giám định đều không tìm thấy ethanol (cồn).

* Kết quả xác định thiệt hại về tài sản: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T ban hành Yêu cầu định giá số D466/YC-VPCQCSĐT ngày 07/6/2025 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thanh Hoá tiến hành định giá tài sản bị thiệt hại.

Tại bản kết luận số 271/KL-HĐĐG ngày 25/08/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự UBND tỉnh T, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 28D - 004.70 là 63.792.100 đồng và xe mô tô BKS 36F6 - 5756 là 940.000 đồng.

- Về tang vật, tài sản, giấy tờ thu giữ và xử lý:

Cơ quan CSĐT đã thu giữ, tạm giữ những tài sản, đồ vật, tài liệu: 01 xe ô tô BKS: 28D - 004.70; 01 xe mô tô BKS: 36F6-5756 cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan.

Quá trình điều tra xác định: xe ô tô BKS 28D-004.70 thuộc sở hữu của Bùi Văn O; xe mô tô BKS: 36F6-5756 thuộc sở hữu của ông Ngô Thanh X. Kết quả tra cứu các phương tiện không phải là tang vật, vật chứng của vụ án, vụ việc nào. Sau khi tiến hành các thủ tục liên quan khám nghiệm phương tiện và tra cứu, Cơ quan CSĐT đã trả lại xe ô tô BKS: 28D - 004.70 cho Bùi Văn O, trả lại xe mô tô BKS: 36F6-5756 cho anh Ngô Thanh H là người đại diện hợp pháp của chủ sở hữu.

Riêng giấy phép lái xe hạng C, số 010221065492 mang tên Bùi Văn O (bản gốc) được chuyển theo hồ sơ vụ án để chờ giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, Bùi Văn O đã kịp thời tới thăm hỏi, động viên và tự nguyện bồi thường, hỗ trợ chi phí cấp cứu, mai táng và tổn thất về tinh thần cho gia đình nạn nhân Ngô Thanh X số tiền 180.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân đã nhận đầy đủ số tiền 180.000.000 đồng. Đối với thiệt hai về tài sản là 940.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo O phải bồi thường, khắc phục sửa chữa gì, đồng thời có đơn đề nghị xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự (viết tắt: TNHS) cho Bùi Văn O. Các bên cam kết sẽ không có bất cứ yêu cầu hay thắc mắc khiếu nại gì thêm.

* Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSKV6 ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Thanh Hoá truy tố bị cáo Bùi Văn O về tội "Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (viết tắt: BLHS);

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, tuyên phạt bị cáo Bùi Văn O từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS đối với bị cáo.

* Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt: BLTTHS) đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C, số 010221065492 mang tên Bùi Văn O.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại: Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, bị cáo đã chủ động thăm hỏi và tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 180.000.000đ. Đại diện gia đình nạn nhân đã nhận đầy đủ số tiền 180.000.000 đồng, đồng thời có đơn đề nghị xem xét miễn truy cứu TNHS cho Bùi Văn O.

Đối với thiệt hại về tài sản là 940.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo O phải bồi thường, khắc phục sửa chữa gì, nên đề nghị miễn xét.

* Án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên và bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Thanh Hoá, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của BLTTHS. Quá trình điều tra bị cáo, đại diện bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và những người làm chứng. Bị cáo, và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa. Hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của những đại diện

người bị hại và người làm chứng trong quá trình điều tra đã đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 và 293 BLTTHS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 07/6/2025, Bùi Văn O có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô BKS: 28D-004.70 chở theo chị Bùi Thi S và anh Bùi Văn C4 di chuyển trên đường T theo hướng phường Đ (nay là phường B) đi QL1A. Khi xe ô tô đi đến ngã tư giao nhau giữa đường T và đường L thuộc tổ dân phố số A, phường B, tỉnh Thanh Hóa, do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng xe một cách an toàn nên va chạm với xe mô tô BKS: 36F6-5756 do ông Ngô Thanh X điều khiển đang di chuyển theo hướng cầu H đi nhà máy G thuộc phường B, tỉnh Thanh Hóa. Hậu quả làm ông Ngô Thanh X tử vong và thiệt hại về tài sản là 940.000 đồng. Đến nay, bị cáo đã tự nguyện bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 180.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn O đã đủ yếu tố cấu thành tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định xử lý tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của Bùi Văn O điều khiển xe ô tô BKS: 28D - 004.70 di chuyển trên đường T theo hướng đi Quốc lộ A (QL1A). Do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng xe một cách an toàn nên va chạm với xe mô tô BKS: 36F6-5756 do ông Ngô Thanh X điều khiển đang di chuyển theo hướng cầu H đi nhà máy G. Hậu quả: ông Ngô Thanh X tử vong. Xe ô tô BKS: 28D-004.70 và xe mô tô BKS: 36F6-5756 bị hư hỏng. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nên đau khổ mất mát to lớn cho thân nhân ông X, không những cướp đi tính mạng của một người mà còn gây tâm lý hoang mang cho những người tham gia giao thông trên địa bàn và dư luận cho xã hội nói chung. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo bằng mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng TNHS

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra; bị hại cũng có lỗi; đại diện gia đình bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ truy TNHS; bị cáo là người có nhân thân tốt, được chính quyền địa phương, Đảng uỷ, Uỷ ban mặt trận tổ quốc xã Y xác nhận, quá trình sinh sống luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia và đóng góp đầy đủ theo các

phong trào do địa phương, cơ quan, tổ chức phát động. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, có nhân thân tốt. Lỗi để xảy ra hậu quả nghiêm trọng gây chết người là lỗi hỗn hợp. Cả hai bên đều không tuân thủ đúng và đầy đủ các quy tắc tham gia giao thông đường bộ (hai bên đều có lỗi), vì thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng xe một cách an toàn nên xảy ra tai nạn. Tuy nhiên, vì ông X đã chết nên không xem xét trách nhiệm pháp lý đối với ông X. Vì vậy, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo mà nên cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổi sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, bị cáo đã chủ động thăm hỏi và tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 180.000.000đ. Đại diện gia đình nạn nhân đã nhận đầy đủ số tiền 180.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX miễn xét.

Đối với thiệt hại về tài sản là 940.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo O phải bồi thường, khắc phục sửa chữa gì, nên miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 010221065492 mang tên Bùi Văn O.

[8] Án phí HSST:Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ:*

- Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;
- Điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự
- Điều 21, Điều 23, khoản 1 mục I Danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

2. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn O phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

3. *Xử phạt:* Bùi Văn O 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2025).

Giao Bùi Văn O cho UBND xã Y, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

4. *Về xử lý vật chứng:* Trả lại cho bị cáo Bùi Văn O 01 giấy phép lái xe giấy phép lái xe hạng C, số 010221065492 do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 23/5/2022 mang tên Bùi Văn O (trả lại tại Tòa án).

5. *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Bùi Văn O phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt đại diện bị hại.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2025). Đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 6;*
- *VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;*
- *CQĐT công an tỉnh Thanh Hoá;*
- *CQ Thi hành án hình sự;*
- *Bị cáo;*
- *Đại diện bị hại;*
- *Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;*
- *THA Dân sự tỉnh Thanh Hoá;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỐNG THỊ HÀ